**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Kế toán- Tài chính

Bộ môn: Kế toán

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**
* Tiếng Anh: ACCOUTING PRINCIPLES

Mã học phần: ACC325 Số tín chỉ: 3(3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Nguyễn Bích Hương Thảo Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ

Điện thoại: 090.5123.057 Email:thaonbh@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên:

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng BM Kế toán-

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cốt lõi về các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp như: Kế toán hàng tồn kho; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm; Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

**4. Mục tiêu:**

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cốt lõi về các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp như: Kế toán hàng tồn kho; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm; Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

* 1. Vận dụng được các phương pháp kế toán, các nguyên tắc kế toán cơ bản trong kế toán.
  2. Xác định được các đối tượng kế toán trong đơn vị kế toán.
  3. Phân biệt và hiểu được vai trò cũng như nội dung của báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động; và lập được bảng báo cáo tình hình tài chính cơ bản trong doanh nghiệp.
  4. Vận dụng được các qui định về lập, ký, lưu trữ, luân chuyển chứng từ kế toán trong doanh nghiệp
  5. Phân loại được kiểm kê và phương pháp cơ bản trong kiểm kê tài sản doanh nghiệp.
  6. Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản.
  7. Đối chiếu số liệu kế toán chi tiết với số liệu kế toán tổng hợp.
  8. Kiểm tra công tác ghi chép vào các tài khoản trong kỳ.
  9. Hạch toán kế toán được một số nghiệp vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.
  10. Phân biệt được các hình thức kế toán.
  11. Ghi được một số sổ đơn giản và thực hiện được việc sửa sai của sổ kế toán.
  12. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và có tinh thần làm việc nhóm.
  13. Luôn có ý thức cập nhật các quy định hiện hành trong kế toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

**6. Kế hoạch dạy học: Giảng dạy theo thời khóa biểu của Trường.**

**6.1 Lý thuyết:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chương/Chủ đề*** | ***Nhằm đạt KQHT*** | ***Số tiết*** | ***Phương pháp dạy – học*** | ***Chuẩn bị của người học*** |
| **1**  1.1  1.2  1.3  1.4  1.5  1.6 | **Tổng quan về kế toán**  Sự ra đời của kế toán  Định nghĩa, chức năng, vai trò của kế toán  Chu trình kế toán  Các khái niệm và nguyên tắc kế toán  Các phương pháp kế toán  Hệ thống kế toán Việt Nam | a, l ,m  a,l, m  a ,l,m  a, l, m  a, l, m  a , l, m | 2 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu chương 1 trong giáo trình và chuẩn bị trước bài tập chương 1 |
| **2**  2.1  2.2  2.3  2.4 | **Đối tượng kế toán**  Đối tượng kế toán  Tài sản  Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu  Doanh thu, chi phí | a, b, l, m  a, b, l, m  a, b, l, m  a, b, l, m | 4 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu ở chương 2 trong giáo trình và chuẩn bị trước bài tập chương 2 |
| **3**  3.1  3.2  3.3 | **Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động**  Phương pháp tổng hợp- Cân đối kế toán  Báo cáo tình hình tài chính  Báo cáo kết quả hoạt động | a, b, c, l, m  a, b, c, l, m  a, b, c, l, m | 3 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu ở chương 3 trong giáo trình, báo cáo tài chính của một doanh nghiệp và bài tập của chương 3 |
| **4**  4.1  4.2  4.3  4.4 | **Tài khoản – Ghi kép**  Tài khoản  Ghi kép  Kế toán tổng hợp và chi tiết  Bảng cân đối tài khoản | a, b, d, l, m  a, b, d, l, m  a, b, d, e, l, m  a, b, d, f, l, m | 11 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu chương 4 trong giáo trình và bài tập |
| **5**  5.1  5.2 | **Chứng từ và kiểm kê**  Chứng từ kế toán  Kiểm kê tài sản | a, b, g, l, m  a, b, g, i, l, m | 5 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu ở chương 5 trong giáo trình và bài tập |
| **6**  6.1  6.2  6.3  6.4  6.5 | **Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp**  Kế toán hàng tồn kho.  Kế toán tài sản cố định.  Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.  Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm.  Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. | a, b, c, d, e, g, j, l, m  a, b, c, d, e, g, j, l, m  a, b, c, d, e, g, j, l, m  a, b, c, d, e, g, j, l, m  a, b, c, d, e, g, j, l, m | 15 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu chương 6 trong giáo trình và bài tập. |
| **7**  7.1  7.2  7.3 | **Sổ kế toán và báo cáo**  Sổ kế toán  Hình thức kế toán  Báo cáo tài chính | a, b, c, d, e, g, h, l, m  a, k, l, m  a, c, l, m | 5 | Diễn giảng, thảo luận nhóm, làm bài tập, cho SV tự nghiên cứu,  -Sử dụng **E-learning** mức độ cơ bản hỗ trợ giảng dạy | SV cần đọc trước tài liệu chương 7 trong giáo trình và bài tập |

**6.2 Thực hành:** Không

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Bộ môn Kế toán | Giáo trình Nguyên lý kế toán | 2018 |  | BM Kế toán- Đại học Nha Trang | X |  |
| 2 | Bộ môn Kế toán | Bài tập Nguyên lý Kế toán | 2019 |  | NTU E-learning | X |  |
| 3 | Võ Văn Nhị | Nguyên lý kế toán | 2015 | Kinh tế TP. HCM | Thư viện | X |  |
| 4 | Phan Đức Dũng | Nguyên lý kế toán (Lý Thuyết và Bài Tâp) | 2015 | Lao động - Xã Hội | Thư viện |  | X |
| 5 | Quốc Hội | Luật Kế toán 2015 | 2015 |  | http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx |  | X |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Dự lớp đầy đủ theo quy chế và hoàn thành đầy đủ bài tập của học phần.
* Phải chuẩn nội dung bài trước khi đến lớp.
* Bài thảo luận phải nộp trước một ngày trước khi thảo luận
* Giảng viên giới thiệu đề cương nghiên cứu và trọng tâm kiến thức cơ bản các chủ đề.
* Tăng cường đối thoại giữa giảng viên và học viên ở từng chủ đề.
* Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo đề cương được hướng dẫn.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 |  | Làm tình huống hoặc bài tập về nhà và thu vào một thời gian ngẫu nhiên | Tất cả các chủ đề có liên quan đến tình huống và bài tập | a, b, c, d, e,f g, h,i,k,h,l,m |
| 2 |  | Kiểm trat tự luận.(trên lớp) | Tất cả các chủ đề | a, b, c, d, e,f g, h,i,k,h,l,m |
| … |  |  |  |  |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm kiểm tra |  | 35 % |
| 2 | Điểm chuyên cần/ thái độ |  | 15 % |
| 3 | Thi kết thúc học phần  - Hình thức thi: Viết  - Đề mở: 🞎 Đề đóng: 🞎 |  | 50 % |

**TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

**Nguyễn Văn Hương Nguyễn Bích Hương Thảo**